

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày 01 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Vinh.

Ông Vi Văn Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Minh V, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1994, tại Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TM, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L và bà Phạm T; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 07/3/2019 bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn T, sinh năm 1943 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn T: Bà Nguyễn Q sinh năm 1979. Địa chỉ: Phường H, quận H, Thành phố Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 3 năm 2019). Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn M, sinh năm 1943. Địa chỉ: Phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn T, sinh năm 1946. Địa chỉ: Phường Y, quận T, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn B, sinh năm 1952. Địa chỉ: Phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

5. Ông Dương M, sinh năm 1945. Địa chỉ: Phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

6. Chị Nguyễn L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần T, sinh năm 1945. Địa chỉ: Phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Ông Giáp V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

3. Công ty cổ phần EC. Địa chỉ: Phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Q, sinh năm 1988. Phường N, thành phố B, tỉnh Bắc, là người đại diện theo pháp luật (Tổng giám đốc). Vắng mặt.

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) HT. Địa chỉ: Phường P, quận H, Thành phố Đà Nẵng. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn S. Địa chỉ: Phường P, quận H, Thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc). Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Q, sinh năm 1979. Địa chỉ: Phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

6. Ông Phạm L. Địa chỉ: Thôn TM, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Đào Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/3/2019, Phạm Minh V điều khiển xe ô tô 98C-131.41 đi từ thành phố Lạng Sơn theo Quốc lộ 1A về Bắc Giang, trên xe có Giáp V và chị Nguyễn L. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Phạm Minh V điều khiển xe đi đến km 53+200 Quốc lộ 1A, thuộc thôn Đông Mò, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, thấy phía trước có xe ô tô đầu kéo 43C-000.84 kéo rơ moóc 43R-0106 đi cùng chiều, Phạm Minh V điều khiển xe ô tô đi ra giữa đường, mục đích để vượt chiếc xe ô tô đầu kéo, thì thấy phía trước ngược chiều (cách khoảng 100m) có một chiếc xe ô tô chở khách màu đỏ đang đi tới. Phạm Minh V bật tín hiệu xin vượt, tăng tốc và cho xe đi sang bên trái đường để vượt xe ô tô đầu kéo, khi xe ô tô đi lên đến ngang đầu chiếc xe ô tô đầu kéo 43C-000.84 thì đồng thời chiếc xe ô tô chở khách ngược chiều đi đến. Phạm Minh V

điều khiển xe về bên phải đường để tránh xe ô tô khách, thì sườn bên phải của xe ô tô 98C-131.41 do Phạm Minh V điều khiển va vào bên trái đầu xe ô tô đầu kéo làm xe ô tô của Phạm Minh V lao sang phía bên trái đường và xoay nửa vòng, đầu xe quay chệch hướng Lạng Sơn, cùng lúc đó xe ô tô 30K-1139 do ông Nguyễn M điều khiển hướng Hà Nội - Lạng Sơn đi đến, dẫn đến xảy ra tai nạn hậu quả làm 01 người chết, 05 người bị thương tích và 03 xe ô tô bị hư hỏng (Trong đó: Xe ô tô 98C-131.41 giá trị thiệt hại 37.500.000 đồng; xe ô tô 30K-1139 giá trị thiệt hại 81.900.000 đồng; xe ô tô đầu kéo 43C-000.84 kéo rơ moóc biển kiểm soát 43R-0106 giá trị thiệt hại 4.800.000 đồng). Cùng ngày, Phạm Minh V đến Công an huyện Chi Lăng đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 23/2019/TT ngày 07/3/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Lạng Sơn kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn T là: Đa chấn thương, chấn thương kín vỡ xương hộp sọ vùng trán do tương tác với vật tày lực quán tính lớn.

Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 564/TTPY ngày 28/6/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hà Nội kết luận thương tích của ông Nguyễn M tại thời điểm giám định là: Chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng thái dương đỉnh trái. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 21%.

Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 594/TTPY ngày 05/7/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hà Nội kết luận thương tích của ông Dương M tại thời điểm giám định là: Sẹo vết mổ, vết dẫn lưu: 04%; gãy cổ xương đùi trái đã thay khớp háng nhân tạo 25%; vỡ xoang trán: 11%; vỡ xương trần hóc mắt trái: 05%; vỡ xương nền sọ trước 16%. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe (tính theo phương pháp cộng lùi) là 49%.

Ông Nguyễn T, ông Nguyễn B và chị Nguyễn L do bị thương nhẹ, không vào bệnh viện điều trị và đều có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô 98C-131.41 và xe ô tô 30K-1139 các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường bê tông nhựa thẳng, phẳng, rộng 10m, giữa tim đường có vạch kẻ sơn màu vàng kẻ đứt quãng (vạch 1.1) phân chia hai làn đường ngược chiều nhau. Bên phải và bên trái đường có vạch kẻ sơn màu trắng kẻ liền phân chia phần đường dành cho xe cơ giới và xe thô sơ, bên phải đường hướng Lạng Sơn - Hà Nội có biển cảnh báo nguy hiểm số W.207b (giao nhau với đường không ưu tiên), vị trí xảy ra tai nạn nằm trong vùng biển báo có hiệu lực. Hành vi của Phạm Minh V đã vi phạm Điều 9; khoản 2, điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Sau khi tai nạn xảy ra, Phạm Minh V đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình bị hại ông Nguyễn T 200.000.000 đồng, cho ông Nguyễn M 20.000.000 đồng, ông Dương M 45.000.000 đồng, ông Nguyễn T 20.000.000 đồng, ông Nguyễn B 10.000.000 đồng, chị Nguyễn L không yêu cầu bồi thường. Các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Minh V.

Đối với thiệt hại của xe ô tô 98C-131.41, Công ty Cổ phần EC không yêu cầu Phạm Minh V bồi thường. Đối với thiệt hại của xe ô tô 30K-1139, Phạm Minh V đã tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí sửa chữa xe cho ông Nguyễn M. Đối với thiệt hại của xe ô tô đầu kéo 43C-000.84 kéo rơ moóc 43R-0106, ngày 03/3/2019 ông Phạm L (bố đẻ bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho công ty TNHH HT 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô đầu kéo 43C- 000.84 kéo rơ moóc 43R-0106, xe ô tô 98C-131.41 và xe ô tô 30K-1139 cùng các giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

Với nội dung như trên Cáo trạng số 63/CT-VKSCL ngày 05 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Phạm Minh V về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán, xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Minh V; tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nhựa màu đen, có diện 16x12cm, có một mặt sơn màu đỏ. Về dân sự không có ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được ở ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra

tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 01/3/2019, bị cáo Phạm Minh V điều khiển xe ô tô 98C-131.41 đi theo hướng Lạng Sơn-Hà Nội. Khi đi đến km 53+200 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Đông Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, do vượt xe ô tô đầu kéo 43C-000.84 kéo rơ moóc 43R-0106 đi cùng chiều không đúng quy định, nên đã gây tai nạn với xe ô tô 30K-1139 đi ngược chiều do ông Nguyễn M điều khiển. Như vậy, khi tham gia giao thông đường bộ Phạm Minh V đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, được quy định tại Điều 9; khoản 2, điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải. Hậu quả làm 01 người chết, 02 người bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 70%. Hành vi nêu trên của Phạm Minh V đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét về mức độ lỗi: Bị cáo là người có Giấy phép lái xe nhưng trong quá trình tham gia giao thông đã không tuân thủ đúng các quy định về an toàn giao thông, cụ thể bị cáo không chú ý quan sát, vượt xe cùng chiều khi chưa đảm bảo an toàn, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi gặp chướng ngại vật. Do vậy, xác định lỗi gây tai nạn giao thông, hậu quả làm 01 người chết, 02 người bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 70% là hoàn toàn do lỗi của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần đầu. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đó là, sau khi gây tai nạn bị cáo đến Công an đầu thú; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, hồ sơ thể hiện bị cáo từ trước tới nay chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Minh V có khả năng tự cải tạo, nên chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa màu đen, có diện tích 16x12cm có một mặt sơn màu đỏ vì không có giá trị. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Minh V, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên trả lại. Về hình phạt bổ sung xét thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Phạm Minh V và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai yêu cầu bồi thường thêm. Về thiệt hại của xe ô tô 30K-1139 và xe ô tô đầu kéo 43C-000.84 kéo rơ moóc 43R-0106 các bên tự thỏa thuận bồi thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với thiệt hại của xe ô tô 98C-131.41, Công ty Cổ phần EC không yêu cầu Phạm Minh V phải bồi thường. Vì vậy, về bồi thường thiệt hại Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Đối với xe ô tô đầu kéo 43C- 000.84 kéo rơ moóc 43R-0106; xe ô tô 98C-131.41; xe ô tô 30K-1139 và các giấy tờ xe Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với ông Nguyễn M, ông Đào Đ là người điều khiển xe ô tô 30K-1139 và xe ô tô đầu kéo 43C- 000.84, khi xảy ra tai nạn là người không có lỗi nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[12] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh V phạm tội, Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Minh V 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày

01/10/2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Phạm Minh V: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Minh V.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nhựa màu đen, có diện 16x12cm, có một mặt sơn màu đỏ (*Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2019*).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Minh V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn